

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

KHOA KHOA HỌC ỨNG DỤNG

BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



BÀI TẬP THẢO LUẬN NHÓM

MÔN HỌC: TỰ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

MSMH: SP1037

HỌC KỲ 251 – NĂM HỌC 2025 – 2026

LỚP L04 – NHÓM 43

GVHD: TS. PHAN DUY ANH

Thành phố Hồ Chí Minh, Tháng 09/2025

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
KHOA KHOA HỌC ỨNG DỤNG
BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



CÂU HỎI:

TRONG CÁC TIỀN ĐỀ LÝ LUẬN THÌ TIỀN ĐỀ LÝ LUẬN NÀO GIỮ VAI TRÒ QUYẾT ĐỊNH VIỆC HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN TƯ TUỞNG HỒ CHÍ MINH? TẠI SAO?

Các thành viên thực hiện đề tài:

STT	Họ và tên	MSSV	Ghi chú
1	Phùng Quang Viễn	2213936	
2	Nguyễn Quốc Việt	2213947	
3	Lê Thành Vinh	2151277	
4	Phạm Công Võ	2313946	
5	Hà Hoàng Vũ	2213990	
6	La Thé Vũ	2213993	
7	Đào Khánh Vy	2214022	Nhóm trưởng

Thành phố Hồ Chí Minh, Tháng 09/2025

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐHQG.HCM
KHOA KHOA HỌC ỨNG DỤNG
BỘ MÔN LÝ LUÂN CHÍNH TRI

BÁO CÁO KẾT QUẢ BÀI TẬP THẢO LUẬN NHÓM Ở NHÀ
MÔN HỌC: TƯ TUỞNG HỒ CHÍ MINH

- **Giảng viên:** TS. Phan Duy Anh
- **Lớp:** L04
- **Nhóm:** 43

Câu hỏi số 1: Trong các tiền đề lý luận thì tiền đề lý luận nào giữ vai trò quyết định việc hình thành, phát triển tư tưởng hồ chí minh? Tại sao?

Đánh giá điểm các thành viên:

STT	MSSV	Họ và tên	Nhiệm vụ	Đánh giá %	Điểm	Ký nhận
1	2213936	Phùng Quang Viễn	Phần 2.1.	100%		
2	2213947	Nguyễn Quốc Việt	Phần 1.	100%		
3	2151277	Lê Thành Vinh	Phần 2.2.1.	100%		
4	2313946	Phạm Công Võ	Phần 2.2.2.	100%		
5	2213990	Hà Hoàng Vũ	Tổng hợp	100%		
6	2213993	La Thé Vũ	Phần 2.3.1	100%		
7	2214022	Đào Khánh Vy	Phần 2.3.2	100%		

MỤC LỤC

1. Cơ sở thực tiễn	1
2. Cơ sở lý luận.....	2
2.1. Giá trị truyền thống	2
2.2. Tinh hoa văn hóa nhân loại	3
2.2.1. Tinh hoa văn hóa phương Đông.....	3
2.2.2. Tinh hoa văn hóa phương Tây.....	3
2.3. Chủ nghĩa Mác - Lê nin.....	5
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	8

1. Cơ sở thực tiễn

Cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp tiến hành xâm lược và biến Việt Nam thành một nước “thuộc địa và phong kiến”¹. Triều đình nhà Nguyễn từng bước đầu hàng, làm tay sai cho thực dân Pháp, trong khi các phong trào đấu tranh yêu nước nổ ra liên tục ở cả ba miền như khởi nghĩa Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám... nhưng đều thất bại, chứng tỏ tư tưởng cứu nước theo đường lối phong kiến đã lỗi thời. Sau khi cơ bản bình định được Việt Nam, Pháp đẩy mạnh khai thác thuộc địa, làm xã hội Việt Nam biến đổi sâu sắc: nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu vẫn chiếm ưu thế, song bên cạnh đó xuất hiện những giai cấp, tầng lớp mới như công nhân, tư sản và tiểu tư sản thành thị. Các mâu thuẫn xã hội ngày càng gay gắt, đặc biệt là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp. Đầu thế kỷ XX, dưới ảnh hưởng của phong trào Duy Tân ở Nhật Bản, Cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc, nhiều phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản như Đông Du, Duy Tân, Đông Kinh nghĩa thục, phong trào chống thuế Trung Kỳ đã nổ ra sôi nổi nhưng đều thất bại vì giai cấp tư sản dân tộc còn yếu ớt, thiếu đường lối đúng đắn. Trong bối cảnh đó, giai cấp công nhân Việt Nam ra đời, nhanh chóng trưởng thành, trở thành lực lượng cách mạng tiên phong. Phong trào công nhân với hình thức đấu tranh từ tự phát đến tự giác đã tạo điều kiện cho chủ nghĩa Mác – Lênin thâm nhập vào phong trào yêu nước Việt Nam. Chính Hồ Chí Minh là người kiên trì truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin, chuẩn bị về tư tưởng, chính trị, tổ chức để sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930), chấm dứt khủng hoảng đường lối cứu nước, mở ra thời kỳ mới cho cách mạng Việt Nam. Thực tiễn đấu tranh giành độc lập, kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và xây dựng chủ nghĩa xã hội sau này đã khẳng định và góp phần phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trên mọi phương diện.

Cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản thế giới đã chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Các cường quốc như Anh, Pháp, Mỹ, Đức, Nga, Nhật Bản, Ý, Bỉ, Hà Lan, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha... thi nhau mở rộng thuộc địa, áp đặt ách thống trị lên phần lớn các nước châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh. Thực tiễn đó làm sâu sắc thêm các mâu thuẫn vốn có của chủ nghĩa tư bản: mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản trong lòng các nước tư bản, mâu thuẫn giữa các đế quốc với nhau trong việc tranh giành thuộc địa, và mâu thuẫn gay gắt giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa đế quốc. Sang đầu thế kỷ XX, các mâu thuẫn này ngày càng phát triển, thúc đẩy phong trào cách mạng vô sản và phong trào giải phóng dân tộc trên phạm vi toàn thế giới. Đặc biệt, Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 giành thắng lợi vang dội, lần đầu tiên đưa chủ nghĩa Mác – Lênin từ lý luận trở thành hiện thực, lật đổ ách thống trị của giai cấp tư sản và địa chủ phong kiến, mở ra kỷ nguyên mới – thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Tiếp đó, sự ra đời của Quốc tế Cộng sản (1919) đã trở thành trung tâm lãnh đạo phong trào cách mạng thế giới, truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin và kinh nghiệm Cách mạng Tháng Mười đến các dân tộc bị áp bức, góp phần hình thành nhiều đảng cộng sản trên

¹ Thuật ngữ “thuộc địa và phong kiến” là thuật ngữ Hồ Chí Minh nêu trong tác phẩm Thường thức chính trị, Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.8, tr.254

toàn cầu. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười, sự ra đời của Nhà nước Xô viết và phong trào cộng sản, công nhân, giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ đã có ảnh hưởng quyết định đến tư tưởng, con đường cách mạng và sự lựa chọn của Hồ Chí Minh trên hành trình tìm đường cứu nước.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Giá trị truyền thống

Trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, giá trị truyền thống dân tộc Việt Nam giữ vai trò nền tảng, tạo tiền đề tư tưởng và tình cảm cho Người. Đây là lớp cốt lõi tinh thần được hun đúc, bồi đắp qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, góp phần quyết định đến bản lĩnh, ý chí và định hướng con đường cứu nước của Hồ Chí Minh.

Trước hết, chủ nghĩa yêu nước là giá trị tiêu biểu và xuyên suốt trong những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Từ buổi đầu dựng nước, dân tộc ta luôn đặt độc lập, tự do của Tổ quốc lên hàng đầu. Hồ Chí Minh đã kế thừa tinh thần ấy, coi yêu nước là động lực thôi thúc Người ra đi tìm đường cứu nước. Chính lòng yêu nước nồng nàn đã dẫn Người đến với chủ nghĩa Mác – Lênin như một tất yếu, bởi Người nhận thấy chỉ có học thuyết này mới giải đáp triệt để vấn đề độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Trong Tuyên ngôn độc lập, Hồ Chí Minh đã trịnh trọng tuyên bố với thế giới: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc . Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”². Không có gì quý hơn độc lập, tự do – chân lý lớn của thời đại được Hồ Chí Minh khẳng định, đồng thời cũng chính là một điểm cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ hai, truyền thống đoàn kết, nhân nghĩa và tinh thần cộng đồng của dân tộc Việt Nam cũng ảnh hưởng sâu sắc đến tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ quan niệm xưa có câu “Quốc dĩ dân vi bản, dân dĩ thực vi tiên” có nghĩa là Nước lấy dân làm gốc, dân lấy ăn làm đầu, Hồ Chí Minh đã phát triển thành tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng đường lối đại đoàn kết toàn dân, coi sức mạnh nhân dân là yếu tố quyết định thắng lợi của cách mạng. Chính truyền thống có kết cộng đồng lâu đời đã giúp Người hình thành chiến lược đoàn kết dân tộc bền chặt, tập hợp mọi lực lượng vào mục tiêu độc lập, tự do.

Thứ ba, ý chí bất khuất, tinh thần độc lập, tự chủ là phẩm chất nổi bật của dân tộc ta trong suốt chiều dài chống ngoại xâm. Từ Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, Quang Trung... dân tộc Việt Nam đã chứng minh bản lĩnh “thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước”³. Hồ Chí Minh đã thầm nhuần truyền thống ấy, biến nó thành sự kiên định cách mạng, quyết tâm đi đến cùng con đường giải phóng dân tộc, dù phải đối mặt với muôn vàn gian khổ, hiểm nguy.

Ngoài ra, truyền thống cần cù, thông minh, hiếu học, sáng tạo của người Việt cũng là cơ sở quan trọng. Hồ Chí Minh kế thừa tinh thần ấy để khẳng định vai trò của tri thức, của việc học hỏi, tiếp thu tinh hoa nhân loại nhằm phục vụ sự nghiệp giải phóng dân tộc. Chính nhờ truyền thống

² Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.4, tr.3

³ Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh

hiểu học và óc sáng tạo, Hồ Chí Minh mới có thể tiếp nhận, chọn lọc và Việt hóa chủ nghĩa Mác – Lê nin, hình thành nên hệ thống tư tưởng độc đáo, phù hợp thực tiễn Việt Nam.

Tóm lại, giá trị truyền thống dân tộc Việt Nam là tiền đề đầu tiên, giữ vai trò nền tảng tinh thần trong sự hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Nếu chủ nghĩa Mác – Lê nin cung cấp thế giới quan và phương pháp luận khoa học, thì truyền thống dân tộc chính là nền tảng tình cảm, là cái gốc bền vững để Hồ Chí Minh giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Chính sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa truyền thống dân tộc với học thuyết cách mạng khoa học đã làm nên sức sống, bản sắc và giá trị thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2. Tinh hoa văn hóa nhân loại

2.2.1. Tinh hoa văn hóa phương Đông

Kết tinh từ 3 học thuyết lớn là Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo.

Về Nho giáo. Kế thừa và đổi mới tư tưởng dùng nhân trị, đức trị để quản lý xã hội. Kế thừa và phát triển của Nho giáo về việc xây dựng 1 xã hội lý tưởng như công bằng, bác ái, nhân, nghĩa, trí, dũng, tín, liêm. Từ đó, kế thừa, đổi mới, phát triển tinh thần trọng đạo đức của con người, trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức.

Về Phật giáo. Kế thừa, phát triển tư tưởng từ bi, vị tha, yêu thương con người, khuyến khích làm việc thiện, chống lại điều ác, đề cao quyền bình đẳng của con người và chân lý, khuyên con người sống hòa đồng, gắn bó với đất nước của Đạo Phật. Vận dụng sáng tạo quan điểm tích cực trong triết lý Đạo Phật để đoàn kết đồng bào. Từ đó, kế thừa, đổi mới, phát triển tinh thần trọng đạo đức của con người, trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức.

Về Lão giáo (hoặc Đạo giáo). Kế thừa, phát triển tư tưởng của Lão Tử như khuyên con người nên gắn bó với thiên nhiên, hòa đồng với thiên nhiên, biết bảo vệ môi trường sống. Kế thừa phát triển tư tưởng thoát khỏi mọi ràng buộc của vòng danh lợi trong Lão giáo.

Trường phái khác như chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn: phát triển sáng tạo các quan điểm về dân tộc, dân quyền, dân sinh của Tôn Trung Sơn trong cách mạng dân chủ tư sản thành tư tưởng đấu tranh cho Độc lập - Tự do - Hạnh phúc của con người và dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản.

Tóm lại, Tinh hoa văn hóa phương Đông tuy không phải là tiền đề quyết định, nhưng nó giữ vai trò nền tảng và hỗ trợ, giúp Hồ Chí Minh có điểm tựa văn hóa và đạo đức để hình thành, phát triển, vận dụng sáng tạo tư tưởng cách mạng ở Việt Nam.

2.2.2. Tinh hoa văn hóa phương Tây

Giữa bước ngoặt của lịch sử dân tộc, khi nhiều sĩ phu vẩn miệt mài với phong trào “Đông du” hay khắc khoải trông chờ vào sự ban phát của kẻ thù, Nguyễn Tất Thành đã chọn cho mình một lối đi đầy bản lĩnh: thăng vào trung tâm của các đế quốc để tìm hiểu tận gốc sức mạnh đang chi phối cả nhân loại. Người ra đi không chỉ mang nỗi đau mất nước, mà còn mang theo trí tuệ sáng suốt và một tấm lòng rộng mở, để quan sát, đối thoại, tiếp thu rồi gạn lọc tinh hoa văn hóa phương Tây. Hành trình ấy không dừng lại ở việc học hỏi, mà là một cuộc biến chứng kiên cường

với thời đại, từ đó khai mở con đường giải phóng dân tộc vừa thám đẫm khát vọng độc lập, vừa thấm nhuần tinh hoa nhân loại.

Bước chân đầu tiên và quan trọng nhất trong hành trình tư tưởng của Hồ Chí Minh là việc Người chủ động tiếp cận và chiêm lĩnh những giá trị cốt lõi của các cuộc cách mạng tư sản phương Tây. Không chỉ nhìn thấy ở phương Tây họng súng xâm lược, Người đã nhìn sâu hơn, nhận ra rằng sau đó là ánh sáng bất hủ của tư tưởng Khai sáng, được kết tinh trong Tuyên ngôn Độc lập Hoa Kỳ (1776) và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền Pháp (1789). Các quyền cơ bản của con người “quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc” đã được Người nhìn nhận như một chân lý phổ quát, một “*thanh gươm*” đạo đức và lý luận. Sự vĩ đại của Hồ Chí Minh nằm ở chỗ, Người đã biến những giá trị này thành một vũ khí sắc bén, vận dụng phương pháp “gậy ông đập lưng ông” một cách tài tình. Bằng việc mở đầu bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bằng những trích dẫn kinh điển đó, Người đã đặt cuộc đấu tranh của dân tộc mình vào dòng chảy tiến bộ của nhân loại, đồng thời khẳng định cơ sở pháp lý và chính nghĩa không thể bác bỏ trước toàn thế giới: “*Hỡi đồng bào! Chúng tôi, Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng: Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do, độc lập*”⁴.

Hành trình tư tưởng của Hồ Chí Minh không dừng ở sự ngưỡng mộ lý thuyết. Sau khi tiếp thu các giá trị lý tưởng, Người đã sống, lao động và hoạt động chính trị ngay giữa lòng phương Tây để kiểm chứng những lời tuyên ngôn đẹp đẽ. Từ Paris, London đến New York, Hồ Chí Minh hòa mình vào phong trào công nhân và chứng kiến một sự thật tàn nhẫn: khẩu hiệu “*Tự do – Bình đẳng – Bác ái*” dường như chỉ là vỏ bọc che đậy sự thật tàn khốc, một xã hội đầy bất công, nơi sự phồn vinh của các nước “*chính quốc*” được xây trên mồ hôi, xương máu của người lao động ở chính quốc và các dân tộc thuộc địa. Nhận thức ấy được thể hiện rõ qua những bài viết đanh thép trên tờ báo *Le Paria* (*Người Cùng Khổ*) và đặc biệt trong *Bản án ché độ thực dân Pháp* (1925), tác phẩm đã phơi bày trần trụi bản chất tàn bạo của chủ nghĩa thực dân, đồng thời vạch rõ giới hạn lịch sử của cách mạng tư sản. Giai đoạn khảo nghiệm thực tiễn này có ý nghĩa quyết định, giúp Người nhận ra giới hạn lịch sử của cách mạng tư sản - một cuộc cách mạng không triệt để về mặt xã hội và thôi thúc Người phải tìm kiếm một con đường khác ưu việt hơn.

Chính sự nhận thức sâu sắc về giới hạn của hệ tư tưởng tư sản đã trở thành bước đệm lý luận, là cây cầu nối vững chắc đưa Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lê nin. Sự thắt vong trước một nền dân chủ nửa vời không làm Người từ bỏ lý tưởng giải phóng, mà trái lại, đã thôi thúc Người tìm kiếm một học thuyết khoa học và triệt để hơn. Cơ duyên lịch sử đã đến vào tháng 7 năm 1920, khi Người đọc được “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của V.I. Lê nin. Đây chính là mảnh ghép còn thiếu, là câu trả lời toàn diện cho những câu hỏi lớn mà Người đã trăn trở suốt một thập kỷ. Luận cương của Lê nin không chỉ vạch ra con

⁴ Hồ Chí Minh. (2011). *Tuyên ngôn Độc lập* (2/9/1945). Trong *Hồ Chí Minh Toàn tập* (Tập 4, tr. 3). Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia – Sự thật.

đường giải phóng cho giai cấp vô sản mà còn chỉ ra mối liên hệ khăng khít giữa cách mạng ở thuộc địa và cách mạng ở chính quốc. Giây phút tìm thấy chân lý ấy đã được chính Người mô tả lại bằng những lời văn chân thực và xúc động nhất, khăng định ý nghĩa của sự kiện lịch sử này: “*Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phán khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đồng đảo: ‘Hồi đồng bào bị đọa dày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!’*”⁵. Như vậy, chính tinh hoa văn hóa phương Tây, qua sự tiếp thu và phê phán của Hồ Chí Minh, đã trở thành tiền đề không thể thiếu để Người tiếp cận một học thuyết cách mạng cũng sinh ra từ phương Tây nhưng ở một tầm cao hơn: chủ nghĩa Mác – Lênin.

Tinh hoa văn hóa phương Tây không phải là đích đến cuối cùng trong hành trình tư tưởng của Hồ Chí Minh, nhưng nó đã đóng vai trò là một bệ phóng trí tuệ và một phép thử can trường. Từ việc hấp thụ những giá trị nhân quyền phổ quát để tạo ra nền tảng pháp lý cho độc lập dân tộc, đến việc nhận diện những giới hạn của chủ nghĩa tư bản để tìm kiếm một con đường triệt để hơn, tất cả đều là những bậc thang dẫn đến chân lý. Chính sự tiếp biến đầy bản lĩnh này đã giúp Người không chỉ tìm thấy chủ nghĩa Mác - Lênin mà còn biết cách vận dụng sáng tạo học thuyết đó vào thực tiễn Việt Nam, để kết hợp hài hòa sức mạnh dân tộc với ánh sáng của thời đại, tạo nên một con đường cách mạng độc đáo và dẫn dắt dân tộc đến bền bỉ tự do, độc lập.

2.3. Chủ nghĩa Mác - Lênin

Trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Mác - Lênin giữ vai trò là tiền đề tư tưởng - lý luận quan trọng nhất, là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận khoa học để Người vận dụng sáng tạo vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Tiền đề này không chỉ cung cấp nền tảng lý luận vững chắc mà còn định hướng phương pháp tư duy, phân tích và giải quyết các vấn đề cách mạng một cách khoa học, toàn diện và khách quan.

Chủ nghĩa Mác - Lênin là thế giới quan duy vật biện chứng, khăng định rằng thế giới vật chất tồn tại khách quan, độc lập với ý thức con người và vận động không ngừng theo quy luật biện chứng. Quan điểm này phản bác triệt để các quan điểm duy tâm, siêu hình, cho rằng sự vận động và phát triển của thế giới là khách quan, có quy luật và mang tính lịch sử⁶. Nhờ đó, chủ nghĩa Mác - Lênin giúp con người nhận thức đúng đắn về bản chất của các hiện tượng tự nhiên, xã hội và lịch sử, từ đó có thể dự đoán và tác động một cách khoa học.

Phương pháp luận biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác - Lênin là công cụ tư duy và hành động hiệu quả, giúp phân tích các mâu thuẫn nội tại trong xã hội, nhận diện các lực lượng cách mạng và phản cách mạng, đồng thời vận dụng linh hoạt vào từng hoàn cảnh cụ thể⁷. Đây chính là phương pháp luận mà Hồ Chí Minh đã sử dụng để tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, tìm ra con đường cách mạng phù hợp với điều kiện Việt Nam.

⁵ Hồ Chí Minh. (2011). *Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lênin*. Trong *Hồ Chí Minh toàn tập* (Tập 12, tr.561-562). Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia – Sự thật.

⁶ Ph.Ăng-ghen, *Lời nói đầu của tác phẩm “Chóng Duhring”*, NXB Chính trị quốc gia, 2011.

⁷ V.I.Lenin, *Phê phán chủ nghĩa duy vật siêu hình*, NXB Sự thật, 1997.

Bên cạnh đó, chủ nghĩa Mác - Lênin còn là thế giới quan duy vật lịch sử, xem xét sự phát triển của xã hội loài người dựa trên cơ sở vật chất, quan hệ sản xuất và các lực lượng sản xuất. Lịch sử được nhìn nhận như một quá trình vận động khách quan, có quy luật, trong đó các lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất luôn vận động, biến đổi dẫn đến sự thay đổi của các hình thái kinh tế - xã hội⁸. Nhờ đó, Hồ Chí Minh đã nhận thức sâu sắc về vai trò của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân như bước đi tất yếu để tiến tới cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Từ cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo, không máy móc, mà linh hoạt phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam. Người không chỉ tiếp thu tinh thần và bản chất của chủ nghĩa Mác - Lênin mà còn kết hợp với truyền thống văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại để xây dựng một hệ thống tư tưởng cách mạng toàn diện, sâu sắc và phù hợp với thực tiễn⁹.

Như vậy, tiền đề thứ ba – chủ nghĩa Mác - Lênin là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh – là nền tảng lý luận vững chắc, là kim chỉ nam cho mọi hoạt động cách mạng của Người và của toàn dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Vì:

Một là, chủ nghĩa Mác – Lênin cung cấp cơ sở thế giới quan và phương pháp luận khoa học cho Hồ Chí Minh. Với tư tưởng được hiểu là những quan điểm, quan niệm nhất quán về thế giới, thì chính học thuyết Mác – Lênin đã giúp Hồ Chí Minh nhìn nhận, phân tích và tổng kết các phong trào yêu nước, các học thuyết tiên bộ của nhân loại một cách khoa học. Đây là bước ngoặt để Người thoát khỏi bế tắc của các con đường cứu nước cũ, tìm ra con đường cách mạng vô sản cho dân tộc Việt Nam

Hai là, chủ nghĩa Mác – Lênin là nguồn gốc lý luận chủ yếu mang tính quyết định bản chất khoa học và cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Nếu tinh hoa văn hóa phương Đông, phương Tây và truyền thống dân tộc chỉ mang tính chất bổ trợ, thì chính chủ nghĩa Mác – Lênin mới là nền tảng làm nên sự phát triển về chất của tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhờ đó, tư tưởng của Người không chỉ là ý thức cá nhân, mà trở thành một hệ thống nhất quán, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của dân tộc và gắn bó chặt chẽ với phong trào cách mạng thế giới

Ba là, chủ nghĩa Mác – Lênin giúp Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo, đặc biệt là phép biện chứng, để giải quyết vấn đề thực tiễn. Bản thân Hồ Chí Minh là người từng trải trong đời sống công nhân, đi nhiều nước thuộc địa và đế quốc, tiếp xúc với nhiều trào lưu tư tưởng. Nhưng chỉ khi tiếp thu Luận cương của Lênin (1920), Người mới tìm thấy “cái vũ khí không gì thay thế được” để soi sáng con đường giải phóng dân tộc. Nhờ đó, Hồ Chí Minh đã vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, hình thành nên một hệ thống tư tưởng riêng, vừa mang tính dân tộc vừa có giá trị thời đại

⁸ C.Mác và Ph.Ăng-ghen, *Tư bản*, tập 1, NXb sự thật, 2010.

⁹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, NXB Chính trị quốc gia, 2011.

Vì những lý do đó, chủ nghĩa Mác – Lê nin chính là **tiền đề lý luận quyết định**, bởi nó đem lại thế giới quan, phương pháp luận khoa học và định hướng cách mạng, giúp Hồ Chí Minh biến khát vọng cứu nước thành một hệ thống tư tưởng khoa học, cách mạng và gắn liền với thực tiễn dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, 5, 8 và tập 12, NXB Chính trị quốc gia, 2011.
- [2] Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh 1946.
- [3] Ph.Ăng-ghen, *Lời nói đầu của tác phẩm "Chóng Duhring"*, NXB Chính trị quốc gia, 2011.
- [4] V.I.Lenin, Phê phán chủ nghĩa duy vật siêu hình, NXB Sự thật, 1997.